TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2021/HSST
Ngày: 11.01.2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Viết Dũng**

Bà **Nguyễn Thị Hà**

-Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Bích Phượng** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN XUÂN Đ; Sinh ngày: 22 tháng 11 năm 1981; tại Tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú:: Tổ 09, phường H, quận Ngũ S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân N và con bà Nguyễn Thị R *(Đều còn sống)*. Có vợ Nguyễn Thị Thanh T và có 02 người con *(con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012).*

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 26.8.2013, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, xử phạt 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù về tội: *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* Bản án số: 98/2013/HSST ngày 26.8.2013 *(Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09.2.2015 và các phần khác theo quyết định của bản án)* đã được xóa án tích.

Bị bắt ngày 04/5/2020. Bị cáo hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân Độ: Ông **Chế Giang S** -Luật sư Công ty Luật TNHH MTV G - thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1951; Nơi cư trú: Số 397 H, quận S, thành

phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

-Người làm chứng:

1. Bà **Trương Thị Ngọc M**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số 26, đường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tổ 09, phường H, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 19 giờ 20 phút, ngày 04.5.2020 trước khách sạn S, số 26 đường N, phường H, quận S, thành phố Đà Nẵng, Đồn Biên phòng Non Nước - Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Nguyễn Xuân Đ về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tang vật thu giữ gồm: 01 *(một)* gói nilông màu trắng kích thước khoảng (7x10) cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, đã được niêm phong ***(Ký hiệu: G1)***; 01 *(một)* ĐTDĐ Iphone màu vàng trắng, sim số 0905431663; 01 *(một)* xe máy hiệu Sirius màu xanh bạc BKS 43H1-16346 và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 120.000 đồng *(Một trăm hai mươi ngàn đồng)*.

Lúc 22 giờ 10 phút ngày 04.5.2020, Đồn Biên phòng Non Nước - Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Xuân Đ tại tổ 22, phường H, quận S, thành phố Đà Nẵng, thu giữ thêm: 01 *(một)* gói nilong màu trắng kích thước khoảng *(2x3)*cm; 01 *(một)* gói nilông màu trắng kích thước khoảng *(2,5x3)*cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; đã được niêm phong ***(Ký hiệu: G2)***; 01 *(một)* cân điện tử màu đen, hiệu Pocket Scalet;

Tại Kết luận giám định số: 145/GĐ-MT ngày 06.5.2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, Kết luận: Tinh thể màu trắng trong các gói ni lông niêm phong ký hiệu G1 và G2 gửi giám định là ma túy, loại ***Methamphetamine***, khối lượng mẫu G1: **42,271** gam; G2: **0,971** gam.

Qua điều tra xác định:

Nguyễn Xuân Đ quen biết nam thanh niên tên *"L" (không rõ nhân thân, lai lịch)* thông qua mối quan hệ ngoài xã hội. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04 tháng 5 năm 2020, khi Đ đang ở nhà thì L sử dụng số điện thoại 0933017632 liên lạc cho Đ để chào bán ma túy đá từ 50 gam trở lên với giá 17.000.000 đồng *(Mười bảy triệu đồng)*, trả tiền sau. Đ đồng ý đặt mua 50 gam ma túy và L hẹn giao dịch tại Phòng 702, khách sạn S số 26 đường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Đ hẹn L khoảng 10 phút sau sẽ đến lấy ma túy, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43H1- 163.46 đến điểm hẹn và gặp L nhận gói ma túy *"đá"* như thỏa thuận qua điện thoại, để bán lại cho người khác. Sau khi nhận xong, Đ giấu ma túy trong người, đi xuống trước khách sạn thì bị Đồn biên phòng Non Nước - Bộ Đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi quần dài phía trước, bên phải của Đ đang mặc 01*(một)* gói nilông màu trắng kích thước khoảng *(7x10)*cm, bên trong chứa chất ma túy.

Ngoài ra, Nguyễn Xuân Đ còn khai nhận: Khoảng ngày 28.4.2020, Đ nhờ D *(quen biết ngoài xã hội, không rõ lại lịch)* mua một gói ma túy *"đá"* trọng lượng 02 *(hai)* gam với giá tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* của một người tên *"V" (không rõ nhân thân, lai lịch)* ở Quảng Nam. Sau đó, Đ mang ma túy về nhà phân chia bán lại cho người mua có nhu cầu và liên lạc cho Đ qua số điện thoại 0905431663. Vào ngày 02.5.2020 Đ bán cho anh Hoàng A *(không rõ nhân thân, lai lịch)* 01*(một)* gói ma túy "đá" giá 500.000 đồng *(Năm trăm ngàn đồng)*. Số ma túy *"đá"* còn chưa kịp bán thì bị lực lượng Đồn Biên phòng Non nước - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng khám xét thu giữ tại nhà ở tổ 22, phường H, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Quá trình điều tra Nguyễn Xuân Đ thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Bản cáo trạng số: 40/CT-VKS - P1 ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố Nguyễn Xuân Đ về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng số: 40/CT-VKS-P1 Ngày 25/11/2020 của VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy' là đúng người, đúng pháp luật, không oan. Bị cáo xin HĐXX xem xét cho hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, mẹ già, các con còn nhỏ, qua đó giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo tốt sớm được đoàn tụ với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Đ về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) tại Cáo trạng số: 40/CT-VKS-P1 Ngày 25/11/2020. Trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo qua đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*"

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017);

Xử phạt: Nguyễn Xuân Đ từ: 16 *(Mười sáu)* đến 17 *(Mười bảy)* năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 5 Điều 251 BLHS phạt tiền bị cáo từ 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* đến 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý vật chứng thu giữ như đã đề cập trong nội dung Bản cáo trạng truy tố theo quy định của pháp luật.

Luật sư Chế Giang S người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân Đ có quan điểm luận cứ bào chữa như sau: Thống nhất về tội danh, điểm, khoản, điều luật như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố, nên

không có tranh luận về mặc tội danh. Tuy nhiên, Luật sư cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có phần nghiêm khắc, vì vậy, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ như : Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và tự nguyện khai ra những lần phạm tội mua bán ma túy trước đó, tích cực hợp tác với cơ quan chức năng nhanh chóng kết thúc vụ án, mặt khác, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp *"Phạm tội chưa đạt"*, đồng thời gia đình bị cáo có bà Nội, bà Ngoại, chú, cậu là những người có công với nước, được nhà nước tặng thưởng gia đình vẻ vang, gia đình kháng chiến, Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày…, Hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ già các con còn nhỏ. Trên cơ sở đó, Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 và khoản 2 Điều 54 BLHS để xem xét quyết định cho bị cáo một mức hình phạt không quá ba phần tư mức hình phạt tù mà Điều luật quy định, nhằm thể hiện tính nhân đạo pháp luật XHCN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, luận cứ bào chữa của Luật sư, kết luận giám định về ma túy, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lúc 19 giờ 20 phút ngày 04.5.2020 tại phòng 702 khách sạn S, số 26 đường N, phường H, quận S, thành phố Đà Nẵng bị cáo Đ mua của một đối tượng tên *"L" (không rỏ nhân thân lai lịch)* 50 gam ma túy đá với giá 17.000.000 đồng *(Mười bảy triệu đồng)* nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện khi có yêu cầu. Tuy nhiên, sau khi nhận gói ma túy từ *"L"* bị cáo cất giấu trong người đi xuống trước sảnh khách sạn thì bị lực lượng Đồn biên phòng Non Nước - Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật. Ngoài ra trước đó vào ngày 28/4/2020 bị cáo cũng có mua của một đối tượng tên *"V" (không rõ nhân thân lai lịch)* 01 *(một)* gói ma túy *"đá"* trọng lượng 02 *(hai)* gam với giá tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* mang về nhà phân lẻ ra bán cho các con nghiện, số còn lại chưa kịp bán thì bị thu giữ. Tại Kết luận giám định số: 145/GĐ-MT ngày 06/5/2020 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là: **43,242** gam chất ma túy loại *Methamphetamine*. Như vậy, hành vi tàng trữ tổng khối lượng **43,242**gam chất ma túy loại *Methamphetamine* với mục đích bán lại cho người khác kiếm lời

của bị cáo Nguyễn Xuân Đ đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Do đó, Cáo trạng số: 40/CT-VKS-P1 ngày 25/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp đặt biệt nghiêm trọng, bởi lẻ, ma túy là một loại biệt dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, vì vậy, nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển …các chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào gây hậu quả nghiêm trọng đều bị pháp luật trừng trị và xử lý, bị cáo Đ có đầy đủ nhận thức được điều đó, song vì hám lợi, để có tiền phục vụ cho nhu cầu lợi ích bản thân, bị cáo bất chấp sự trừng trị của pháp luật lén lút thực hiện hành vi mua bán trái phép các chất ma túy nhiều lần, với khối lượng ma túy khi bị bắt giữ là: 43,242 gam loại Methamphetamine. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Vì vậy, việc các quan tiến hành tố tụng bắt điều tra, truy tố và xét xử đối với bị cáo nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, và răn đe bị cáo và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội từ 02 *(hai)* lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS để áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đồng thời tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha, mẹ già yếu, các con còn nhỏ, mặt khác gia đình bị cáo có bà Nội, bà Ngoại, chú, cậu là những người có công với nước, được nhà nước tặng thưởng gia đình vẻ vang, gia đình kháng chiến, Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày…, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] *Về quyết định hình phạt:* Tại phiên tòa, đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị mức hình phạt từ 16 *(mười sáu)* năm đến 17 *(mười bảy)* năm tù, đồng thời Luật sư người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết *"Phạm tội chưa đạt"* theo Điều 15 và khoản 3 Điều 57 BLHS, qua đó áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS để xem xét quyết định cho bị cáo một mức hình phạt không quá ba phần tư mức hình phạt tù mà Điều luật quy định. HĐXX xét thấy rằng:

[5.1] Đối với đề nghị của Luật sư về việc áp dụng tình tiết *"Phạm tội chưa đạt"* theo Điều 15 và khoản 3 Điều 57 BLHS, đồng thời áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS để xem xét quyết định cho bị cáo một mức hình phạt không quá ba phần tư

mức hình phạt tù mà Điều luật quy định là không có căn cứ pháp luật nên HĐXX không chấp nhận luận cứ bào chữa của Luật sư tại phiên tòa.

[5.2] Về mức hình phạt mà đại diện VKS đề nghị tại phiên tòa, HĐXX thấy rằng mặt dù bị cáo có nhân thân xấu do trước đó đã bị Tòa án xét xử trong cùng một nhóm tội về *"Ma túy",* song đã được xóa tích, trong vụ án này bị cáo có một tình tiết tăng nặng, và có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, vì vậy, HĐXX xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thấp hơn so với đề nghị mà đại diện VKS tại phiên tòa là cũng phù hợp.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Ngoài hình phạt chính là phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, HĐXX thấy cần căn cứ khoản 5 Điều 251 BLHS áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* để sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Hiện nay Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ một số vật chứng gồm: 01*(một)* bì thư đã niêm phong số: 145 ngày 06.5.2020 có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng, bên trong có ma túy đã giám định; 01*(một)* Cân điện tử màu đen, hiệu POCKET-SCALE; 01*(một)* điện thoại di động Iphone màu vàng trắng, số thuê bao 0905431663 và số tiền 120.000 đồng *(Một trắng hai mươi ngàn đồng).* Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật TTHS, HĐXX xử lý như sau:

[6.1] Đối với vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với vật chứng có giá trị thì tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách nhà nước.

[6.3] Đối với số tiền 120.000đ *(Một trăm hai mươi ngàn đồng)* thu giữ của bị cáo do không có liên quan đến việc phạm tội, thì trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục quy trữ tạm giữ, nhằm đảm bảo cho việc thi hành án.

[6.4] Vật chứng xe mô tô biển kiểm soát 43H1- 163.46 chủ sở hữu của ông Nguyễn Văn M, cho bị cáo mượn để sử dụng, ông Nguyễn Văn M không biết bị cáo sử dụng đi mua bán ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn M là có cơ sở, nên HĐXX không đề cập đến.

[7] *Những vấn đề có liên quan:*

[7.1] Đối với các đối tượng tên *"L"*, *"V"*, Hoàng A và T *(Đều không rõ nhân thân, lai lịch),* bị cáo khai là những người bán, người mua ma túy của bị cáo. Tuy nhiên, do không xác định được lai lịch cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ xử lý sau, nên HĐXX không đề cập trong bản án này.

[7.2] Đối với Nguyễn Thị Thanh T *(vợ bị cáo)* tuy sống cùng nhà nhưng không biết Đ mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý là phù hợp nên HĐXX cũng không đề cập đến.

[7.3] Theo cung cấp của nhà mạng MobiFone thì các số điện thoại 0934754447, 0933017632 đứng tên chủ thuê bao là Trần Thị Kim Y và Nguyễn Thành L. Tuy nhiên, chị Y khai không có sử dụng số thuê bao điện thoại trên và không biết ai là Đ, đồng thời qua xác minh tại nơi cư trú của đương sự L, thì không có ai tên L như nội dung nhà mạng cung cấp, nên cơ quan Công an không có cơ sở xử lý là phù hợp, do đó HĐXX cũng không đề cập đến.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Nguyễn Xuân Đ** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

* Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52 và các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung 2017)*.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Xuân Đ: 15** ***(Mười lăm)*** năm**, 06** ***(sáu)*** tháng tù**.** Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/5/2020.

2. ***Về hình phạt bổ sung:*** Căn cứ khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung 2017).*

Phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ số tiền: **5.000.000đ** *(Năm triệu đồng)* sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật TTHS;

Tuyên:

***** *Tịch thu tiêu huỷ các tang vật chứng gồm:* 01*(một)* bì thư đã niêm phong, số 145 ngày 06.5.2020 có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng, bên trong có ma túy đã giám định và 01*(một)* cân điện tử màu đen, hiệu POCKET-SCALE do không có giá trị sử dung.

***** *Tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách nhà nước:* 01*(một)* điện thoại di động Iphone màu vàng, trắng, số thuê bao 0905431663 của bị cáo Độ do sử dụng vào việc phạm tội.

* Tiếp tục quy trữ, tạm giữ của bị cáo số tiền 120.000 đồng *(Một trăm hai mươi ngàn đồng)* để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng trên hiện nay Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2020 và BL thu tiền tiền số: 0000792 ngày 08/12/2020.

3. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao kết quả bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND TP. Đà Nẵng;*
- *VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *Phòng HSNV- CATPĐN;*
- *PC 45 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng;*
- *Cơ quan THAHS – Công an Tp Đà Nẵng;*
- *Sở tư pháp Tp Đà Nẵng;*
- *Trại giam Hoà Sơn;Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Vĩnh Chuyển